

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày 28-8-2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và bà Hoàng Thị Hiền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 103/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐST-DS ngày 10-7-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1961- *Có mặt*

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Anh Mai Đức Q, sinh năm 1985 - *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Cao Thị Minh T- *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ông Lê văn V, địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Đại diện theo ủy quyền của ông Võ: Bà Huỳnh Thị C (*Theo văn bản ủy quyền ngày 03-7-2020*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-5-2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Bà và anh Mai Đức Q là người quen biết, ngày 10-5-2018 bà Huỳnh Thị C có cho anh Mai Đức Q, địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện Đ vay số tiền 100.000.000 đồng có giấy tờ viết tay và thỏa thuận về thời gian trả nợ ngày 10-6-2018 số tiền vay trên, không có lãi suất. Đến hạn trả nợ bà đòi nhiều lần anh Q xin trả dần số tiền nợ mỗi tháng 10.000.000đ. Nhưng đến nay số tiền anh Q mới trả được 19.000.000đ, số tiền còn lại chưa trả. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị C yêu cầu Tòa án đưa chị Cao Thị Minh T là vợ anh Mai Đức Q vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với lý do anh Q vay nợ vì mục đích kinh tế gia đình và chị T có biết việc này. Nay bà yêu

cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q và chị Cao Thị Minh T phải trả số tiền còn nợ 81.000.000đ, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn anh Mai Đức Q trình bày: Lời khai của bà C là đúng, vào ngày 10-5-2018 anh (Q) có vay của bà Huỳnh Thị C số tiền 100.000.000đ có giấy tờ viết tay và thỏa thuận về thời gian trả nợ vào ngày 10-6-2018 số tiền vay trên, khi vay anh (Q) là người nhận tiền và là người ký vay trong giấy vay tiền. Mục đích vay số tiền trên để làm kinh tế gia đình và vợ anh chị Cao Thị Minh T có biết khoản nợ anh Q vay của bà Cúc. Anh Q đã trả cho bà Cúc 19.000.000đ, do làm ăn thua lỗ nên anh Q chưa trả hết cho bà C số tiền nợ còn lại. Nay bà C khởi kiện, anh đồng ý trả số tiền 81.000.000đ cho bà C.

Quá trình làm việc Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập nhiều lần cho chị Cao Thị Minh T nhưng chị T không hợp tác làm việc và cố tình trốn tránh. Kết quả xác minh tại Công an xã K chị Cao Thị Minh T và anh Mai Đức Q có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 1, xã K, huyện Đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung ý kiến kiến gì thêm.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đưa vụ án ra xét xử theo đúng theo quy định của pháp luật. HĐXX đúng thành phần, đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Mai Đức Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Minh T có hộ khẩu thường trú tại Thôn 1, xã K, huyện Đ. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thời hiệu: Anh Mai Đức Q xác lập với bà Huỳnh Thị C giao dịch vay tiền với số tiền 100.000.000đ và hẹn trả vào ngày 10-6-2018, tuy nhiên đến hạn trả nợ anh Q không trả và bà C khởi kiện anh Q tại Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp. Xét việc khởi kiện của bà Huỳnh Thị C còn thời hiệu.

[3]. Về nội dung và quan hệ tranh chấp: HĐXX xét thấy bà Huỳnh Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Mai Đức Q phải trả số tiền vay còn nợ 81.000.000đ do không thực hiện đúng theo thỏa thuận trả nợ đã ghi trong giấy vay nợ nên xảy ra tranh chấp. Như vậy đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Xét về hợp đồng vay ngày 10-5-2018 do hai bên xác lập, là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi suất, việc thỏa thuận vay mượn có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà C cho rằng bị đơn, anh Q vay 100.000.000đ và thừa nhận anh

Mai Đức Q đã trả số tiền 19.000.000đ. Bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Mai Đức Q và chị Cao Thị Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền 81.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Mai Đức Q thừa nhận số nợ đã vay của bà C: 100.000.000đ, anh Q đã trả cho bà C số tiền 19.000.000đ số tiền nợ còn lại là 81.000.000 đ. Về lãi suất các bên không thỏa thuận, bà C không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C có căn cứ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Minh T mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh, kết quả xác minh tại Công an xã K, huyện Đ: Anh Q và chị T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, và anh Mai Đức Q cho rằng đây là khoản vay vì mục đích kinh tế gia đình. Mặc dù chị T không ký vào giấy vay tiền, nhưng có căn cứ chứng minh chị T biết việc anh Q vay nợ của bà C và đồng thời chị T cố tình trốn tránh không tham gia tố tụng, như vậy chị T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh trong tố tụng dân sự của mình, xét thấy cần xác định đây là nợ chung nên cần buộc chị Cao Thị Minh T cùng có trách nhiệm với anh Mai Đức Q trả nợ số tiền 81.000.000đ cho bà Huỳnh Thị C là có căn cứ pháp luật và phù hợp.

Tại phiên tòa anh Mai Đức Q và chị Cao Thị Minh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt anh Mai Đức Q và chị Cao Thị Minh T.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Thị C. Buộc anh Mai Đức Q và chị Cao Thị Minh T cùng có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền 81.000.000 là phù hợp.

[4]. Về án phí: Buộc anh Mai Đức Q và chị Cao Thị Minh T phải chịu 4.050.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C. Buộc anh Mai Đức Q và chị Cao Thị Minh T phải trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền 81.000.000đ (*Tám mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, anh Mai Đức Q và chị Cao Thị Minh T còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Mai Đức Q và chị Cao Thị Minh T phải chịu 4.050.000đ dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Huỳnh Thị C 2.025.000đ (*Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000220 ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành